



MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

NGÔ BÌNH THUẬN

Tuy có tiềm năng lớn nhưng du lịch biển ở Việt Nam vẫn chưa thực sự phát triển, chưa tạo được sức cạnh tranh cao. Với mục tiêu phát triển du lịch biển, đảo trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ngành Du lịch Việt Nam cần sớm khắc phục được các mặt hạn chế, nhanh chóng phát triển du lịch biển theo hướng chuyên nghiệp, trở thành điểm đến hấp dẫn cho mọi du khách. Từ thực tế phát triển du lịch biển đảo hiện nay, bài viết đi sâu phân tích những thuận lợi và khó khăn, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch biển đảo bền vững trong thời gian tới.

• Từ khóa: Phát triển du lịch biển, kinh tế biển, cơ sở hạ tầng, kinh tế mũi nhọn.

Du lịch biển vẫn ở dạng tiềm năng

Việt Nam là một trong số ít quốc gia có nhiều lợi thế về tài nguyên biển. Với trên 3.260km đường bờ biển, hơn 1 triệu km² vùng đặc quyền kinh tế biển (gấp 3 lần diện tích đất liền) cùng với gần 3.000 đảo ven bờ và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Việt Nam có hệ thống tài nguyên du lịch biển phong phú để có thể phát triển mạnh ngành du lịch gắn với biển. Biển Việt Nam dài và đẹp, lại chứa đựng nhiều nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng với trữ lượng, quy mô thuộc loại khá, cho phép phát triển nhiều lĩnh vực kinh tế biển quan trọng. Trong vùng biển nước ta, bên cạnh tiềm năng lớn về hải sản, khoáng sản, dầu mỏ, còn có nhiều vũng, vịnh, hang động trên đảo, bãi tắm..., là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển, đảo. Nắm bắt thế mạnh này, thời gian qua, nhiều điểm du lịch biển nổi tiếng đã được đầu tư phát triển. Để tăng sức hấp dẫn và cạnh tranh cho du lịch biển, nhiều dịch vụ giải trí, thể thao biển đã được đưa vào hoạt động như: chèo thuyền du lịch, kéo dù bằng ca nô, lướt ván, đua thuyền... đặc biệt là loại hình ngắm biển bằng dù lượn, kính khí cầu, máy bay mô hình (ở biển Nha Trang, Đà Nẵng); hay bằng máy bay trực thăng (ở vịnh Hạ Long).

Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, du lịch, nhất là hệ thống cơ sở lưu trú ven biển của nước ta cũng được đầu tư phát triển. Tính đến nay, khu vực ven biển đã có hơn 1.400 cơ sở lưu trú cung ứng gần 50.000 buồng. Việt Nam đã hình thành 3 trung tâm du lịch biển có sức hút với khách quốc tế, gồm vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Đà Nẵng, Nha Trang (Khánh Hòa) với những cơ sở lưu trú hiện đại 4-5 sao, có thể đón những đoàn khách đến nghỉ dưỡng và phát triển du

lich MICE (du lịch hội nghị, hội thảo).

Với sự đầu tư mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng cùng các dịch vụ giải trí, du lịch biển đã thu hút hàng triệu lượt khách đến tham quan và nghỉ dưỡng mỗi năm. Hoạt động du lịch biển, đảo hiện chiếm khoảng 70% hoạt động của ngành Du lịch Việt Nam. Song theo đánh giá, những con số này còn quá nhỏ bé so với tiềm năng lớn của du lịch biển Việt Nam.

Tuy có tiềm năng lớn nhưng du lịch biển ở Việt Nam vẫn chưa thực sự phát triển, chưa tạo được sức cạnh tranh cao do còn tồn tại nhiều hạn chế như: Dịch vụ du lịch còn thiếu, nghèo nàn; sản phẩm du lịch biển chưa đa dạng; an ninh trật tự và việc quản lý giá tại một số khu, điểm du lịch chưa đảm bảo; công tác xúc tiến, quảng bá du lịch chưa mạnh; cơ sở hạ tầng giao thông chưa thực sự thuận tiện; kết cấu hạ tầng tại nhiều cảng biển còn hạn chế và việc định hình chức năng cảng biển du lịch chưa rõ ràng...

Ở một khía cạnh khác, du lịch Việt Nam đang lãng phí trong quá trình khai thác tiềm năng du lịch biển. Quy hoạch của nhiều bãi biển đẹp ở Việt Nam đã bị phá vỡ, phát triển manh mún và khó điều chỉnh. Điển hình là bãi biển Mũi Né đang kẹt cứng trong không gian ven bờ khi có quá nhiều khách sạn, resort chen dày ở mặt tiền biển. Ngành du lịch tàu biển ở Việt Nam chưa thu hút du khách vì hiện tại Việt Nam vẫn chưa có cảng hành khách tàu biển chuyên biệt. Mặt khác, sản phẩm du lịch ở các điểm dừng chân của du khách còn đơn điệu, vấn đề an ninh du lịch còn nhiều bất cập, trình độ nhân lực phục vụ cho ngành du lịch còn nhiều hạn chế về kỹ năng, ngoại ngữ... Nhu cầu khách đi biển vào dịp cuối tuần tăng rất cao, các trung tâm du lịch biển đều quá tải, đặc biệt là dịch vụ ở các nơi này thiếu, yếu và ít dịch vụ



bổ trợ cho khách vui chơi, mua sắm. Một số vùng biển còn tiềm năng lớn nhưng rất khó đưa khách đến với số lượng đông như Hà Tiên, Hòn Chông và Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang, do thiếu hạ tầng, dịch vụ hoặc đường bay chưa thật thuận lợi. An ninh trật tự và quản lý giá cũng là những vấn đề khiến nhiều DN du lịch bức xúc. Rất nhiều khu du lịch lên giá vào giờ chót khiến du khách bất bình.

Phát triển du lịch biển, đảo trong tình hình mới

Nhằm khắc phục những hạn chế cũng như tạo sức bật cho du lịch biển, đảo, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã xây dựng đề án “Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020”. Mục tiêu của đề án là đến năm 2020, du lịch biển sẽ trở thành động lực của kinh tế biển Việt Nam, góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển và bảo đảm vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển, đảo góp phần làm cho đất nước giàu mạnh. Để nâng cao tầm vóc và xây dựng thương hiệu du lịch biển Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 201/QĐ-TTg, về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Theo các chuyên gia, việc chú trọng đẩy mạnh phát triển du lịch biển đảo là một định hướng đúng đắn, phù hợp với thế mạnh của ngành Du lịch Việt Nam và mang ý nghĩa đặc biệt trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ đất nước. Tuy nhiên, để du lịch biển đảo phát triển bền vững, tương xứng với tiềm năng và tạo được thương hiệu riêng, thì ngoài việc phải khắc phục những hạn chế đã tồn tại nhiều năm qua còn cần có sự đầu tư và quản lý một cách chiến lược cả về cơ sở vật chất, dịch vụ và con người cho các trung tâm du lịch biển đảo đã được xác định.

Một là, các địa phương cần quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại các bến cảng; cải tạo những điều kiện về kỹ thuật, vệ sinh, an toàn tại các bến cảng hàng hóa để phù hợp cho việc đón tàu du lịch; tập trung đầu tư trang bị mới và cải tạo đội tàu du lịch để phục vụ du khách với chất lượng tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế... Đặc biệt, cần phát huy yếu tố văn hoá của từng địa phương trong phát triển du lịch biển để tạo dấu ấn riêng và thu hút khách du lịch quay trở lại nhiều lần. Về lâu dài, để phát triển bền vững ngành Du lịch tàu biển phải đầu tư xây dựng một số cảng du lịch với ga đón khách hiện đại, đầy đủ tiện nghi dành cho du lịch tàu biển...

Hai là, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng các cảng biển, bến neo đậu, cầu cảng tại các vịnh, đô thị ven biển kết nối với các đảo, đặc biệt là hạ tầng cầu cảng tại các đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Cù Lao Chàm, Lý Sơn, Phú

Quý, Côn Đảo, Phú Quốc... để tăng cường khả năng tiếp cận điểm đến từ biển. Nghiên cứu tính khả thi đầu tư xây dựng sân bay phù hợp với điều kiện ở các đảo; kết nối các đảo của Việt Nam với đất liền và quốc tế. Đầu tư hạ tầng về năng lượng điện và nước sạch trên các đảo để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ trên đảo.

Ba là, hỗ trợ về giá, thuế cho các DN du lịch đầu tư phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo, cho các tuyến du lịch ra đảo xa. Ưu đãi tối đa trong khung quy định đối với đầu tư du lịch tại đảo xa. Nhà nước hỗ trợ các DN bù đắp chi phí khi cần thiết do gặp phải rủi ro do tác động của tình hình Biển Đông; hỗ trợ giảm thiểu những chi phí do việc hủy đột xuất các chương trình du lịch ra đảo và tuyến du lịch tàu biển trước những biến cố không lường trước. Nhà nước hỗ trợ liên kết phát triển du lịch biển giữa DN du lịch với ngành thủy sản, nuôi trồng và đánh bắt xa bờ, giao thông hàng hải, vận tải biển, dịch vụ hàng hải...

Bốn là, các DN lữ hành cần có những biện pháp kích cầu và tạo ra những sản phẩm mới lạ, đa dạng cho nhóm du khách tàu biển với những chương trình tour đặc sắc; liên kết với các công ty dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, cũng như các địa phương để giảm giá các dịch vụ, giá phòng, nâng cao chất lượng phục vụ cho du khách... Nhà nước cần quan tâm định hướng cho DN du lịch về sản phẩm du lịch biển hướng ra Biển Đông (đến nay, du lịch Việt Nam mới khai thác dịch vụ ven bờ và các bãi biển là chủ yếu; các hoạt động du lịch trên mặt nước và dưới đáy biển, ngoài đảo xa còn hạn chế). Hướng tới phát triển du lịch theo chiều sâu, khai thác các dịch vụ nghỉ dưỡng, giải trí, khám phá, thể thao trên mặt biển, dưới đáy biển và ngoài đảo xa; đa dạng hóa sản phẩm du lịch biển, nâng cao giá trị gia tăng và khai thác các tiềm năng, lợi thế từ biển.

Năm là, tôn vinh văn hóa biển, ẩm thực biển, tạo sức hấp dẫn du khách trong và ngoài nước đến các vùng biển, đảo của Việt Nam song song với việc khơi dậy lòng yêu nước của người dân. Quan tâm giáo dục, phát triển nhân lực tại các tỉnh, thành phố có biển để khai thác các tài nguyên biển một cách bền vững phục vụ dân sinh. Tích cực thực hiện các chương trình hỗ trợ ngư dân bám biển, hỗ trợ người dân phát triển du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp và thủy sản. 

Tài liệu tham khảo:

1. Du lịch biển Việt Nam: Giàu tiềm năng nhưng “nghèo” dịch vụ; <http://www.vietnamplus.vn/du-lich-bien-viet-nam-giau-tiem-nang-nhung-ngheo-dich-vu/325952.vnp>
2. Phát triển du lịch biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới; <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=29124&print=true>.